

THIẾT KẾ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TÌM TÒI, KHÁM PHÁ THẾ GIỚI TỰ NHIÊN TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC LỚP 4

Phạm Thị Ánh Hồng, Hà Hải An
Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
Email: hongpta@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/3/2020

Ngày PB đánh giá: 27/4/2020

Ngày duyệt đăng: 08/5/2020

TÓM TẮT: Thiết kế một số hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên trong dạy học môn Khoa học lớp 4 là một trong những biện pháp thiết thực, đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể hiện nay. Từ việc đưa ra hiểu biết về năng lực tìm tòi, khám phá và ý nghĩa của việc phát triển năng lực đó cho học sinh lớp 4 trong môn Khoa học, bài viết đi sâu xây dựng quy trình và thiết kế một số hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên. Bài viết này gợi mở cho giáo viên dạy học môn khoa học lớp 4 thiết kế, thực hiện một số hoạt động học tập góp phần phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên cho học sinh lớp 4.

Từ khóa: hoạt động học tập, năng lực tìm tòi - khám phá thế giới tự nhiên, dạy học, Khoa học, học sinh lớp 4.

DESIGN A NUMBER OF LEARNING ACTIVITIES DEVELOP THE CAPACITY TO
LOOK FOR, DISCOVER THE NATURAL WORLD IN TEACHING CLASS 4 SCIENCE

ABSTRACT: Designing some learning activities to develop the capacity to explore and explore the natural world in teaching Science in grade 4 is one of practical measures to meet the requirements of the general education program. express present. From giving an understanding of the capacity to explore, explore and the meaning of developing that capacity for 4th grade students in Science, the article dives into building processes and designing some learning activities. Practice developing the capacity to explore and explore the natural world. Through this article, we want to improve the quality of creative and exciting teaching for 4th graders in teaching science subjects.

Keywords: learning activities, ability to explore-explore the natural world, teaching, Science, 4th grade students

1. MỞ ĐẦU

Dạy học phát triển năng lực không nhồi nhét kiến thức có sẵn như dạy học truyền thống mà yêu cầu học sinh tham gia tích cực vào giờ học, tự tìm kiếm, phát hiện vấn đề, trao đổi, tranh luận để đi đến

những hiểu biết về kiến thức và cách làm. Người giáo viên có vai trò quan trọng trong việc nêu vấn đề, giao nhiệm vụ, tổ chức cho học sinh làm việc,... cùng tham gia với học sinh và nêu lên những nhận xét của mình.

Ở Tiểu học, môn Khoa học tích hợp các kiến thức về vật lí, hóa học, sinh học và nội dung giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường. Qua đó, môn học là điều kiện để phát triển năng lực tìm hiểu khám phá thế giới tự nhiên; học sinh hình thành được tình yêu con người, thiên nhiên và sự say mê khoa học.

Năng lực tìm tòi khám phá thế giới tự nhiên trong môn Khoa học lớp 4 có vai trò vô cùng quan trọng đối với học sinh, kích thích ở các em khả năng tư duy, suy luận trước một vấn đề đưa ra. Bên cạnh đó, các em còn hình thành được khả năng giải quyết vấn đề thông qua vốn kinh nghiệm, tài liệu liên quan và biết vận dụng tri thức đó vào từng tình huống thực tiễn cụ thể. Việc thiết kế các hoạt động học tập sẽ góp phần phát triển năng lực tìm tòi khám phá thế giới tự nhiên trong môn Khoa học lớp 4 và đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong thực tiễn dạy học hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên

Đã có một số nhà nghiên cứu tìm hiểu về năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên. Có thể điểm qua quan niệm của họ như:

Tác giả Nguyễn Văn Hiến đã xác định: “Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên là tổ hợp những đặc điểm tâm lí cá nhân đáp ứng được yêu cầu của hoạt động khám phá trong học tập, nghiên cứu, hướng tới kết quả tư duy mới mẻ, độc đáo và có giá trị đối với bản thân” [1].

Theo Phạm Thị Phương Mai cho rằng: Năng lực tìm tòi, khám phá là hoạt động chủ động, tích cực của người học; dựa trên các kiến thức đã biết, người học tự đặt ra các câu hỏi, thu thập, điều tra, phân tích

dữ liệu nhằm tìm ra kiến thức mới [3].

Trong môn Khoa học lớp 4 năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên được tác giả Mai Sỹ Tuấn phân tích thành các biểu hiện cụ thể trong dạy học đó là: bước đầu thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong tìm tòi, khám phá một số sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên và trong đời sống như: quan sát, thu thập thông tin; dự đoán, phân tích, xử lý số liệu; dự đoán kết quả nghiên cứu; suy luận, trình bày. Học sinh đã sử dụng được các thiết bị đơn giản để quan sát/thực hành/làm thí nghiệm tìm hiểu những sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên. Các em đã biết ghi lại các dữ liệu đơn giản từ quan sát, thí nghiệm, thực hành... Từ kết quả quan sát, thí nghiệm, thực hành học sinh rút ra những kết luận và nhận xét được các mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng [6].

Như vậy, năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên đòi hỏi học sinh phải tích cực trong việc tham gia các hoạt động, chủ động khám phá trí thức mới bằng nhiều cách thức khác nhau và rút ra được những bài học ý nghĩa cho bản thân.

2.2. Ý nghĩa của việc phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên trong dạy học môn Khoa học lớp 4 thông qua một số hoạt động học tập

Dạy học phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên trong môn Khoa học lớp 4 thông qua một số hoạt động học tập giúp học sinh có thể phát hiện ra tri thức từ quá trình học sinh khai thác vốn kinh nghiệm sống của bản thân, vận dụng những kiến thức đã học vào trong thực tiễn. Qua đó, làm giàu thêm hiểu biết của các em thông qua việc trải nghiệm ở nhiều phạm vi khác nhau, trong không gian của lớp học đến môi trường

gần gũi xung quanh và xa hơn nữa là những nơi công cộng. Đồng thời, các em được hoạt động tương tác, chia sẻ với nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội nhằm phát huy năng lực tìm hiểu tự nhiên và giao tiếp, tự học, điều tra,...

Trong Khoa học nội dung các bài học luôn chứa đựng nhiều vấn đề có tính thực tiễn và đây được coi là "tư liệu" cho dạy học phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên. Trong mỗi hoạt động, các vấn đề đòi hỏi học sinh phải giải quyết thường gắn với một môi trường nhất định trong cuộc sống như nhà ở, trường học, thôn xóm,... có nghĩa giáo dục không chỉ hướng tới việc học sinh nắm được bức tranh xã hội tồn tại những gì mà cần phải trang bị có em cách sống, cách thực hiện hành vi chuẩn mực, có kĩ năng thích ứng với môi trường bằng các phương án giải quyết cụ thể, đảm bảo nâng cao được chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình, cộng đồng,... Hơn nữa, kiến thức và kĩ năng được vận dụng trong thực tiễn sẽ giúp học sinh nhận ra các giá trị, ý nghĩa thiết thực của vấn đề được tìm hiểu, làm cho tri thức được hệ thống hóa và có tính bền vững.

2.3. Quy trình thiết kế hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên trong dạy học môn Khoa học lớp 4

Để thiết kế một số hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên trong môn Khoa học lớp 4 một cách hệ thống và hiệu quả thì cần phải chú trọng đến quá trình thực hiện quy trình. Sau đây chúng tôi xin đề xuất quy trình thiết kế gồm 5 bước như sau:

** Bước 1: Xác định một số hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên ở môn Khoa học lớp 4.*

Giáo viên xác định chủ đề học tập, phân tích mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và chú trọng mục tiêu phát triển năng lực. Trên cơ sở phân tích đó, giáo viên xác định nội dung kiến thức để có thể thiết kế thành một số dạng hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên.

** Bước 2: Sưu tầm, lựa chọn, xây dựng tư liệu cho việc thiết kế các hoạt động học tập.*

Giáo viên cần thu thập thông tin từ sách, báo, tạp chí, trang web khoa học có liên quan để xây dựng kho tư liệu nhằm tạo điều kiện khai thác có hiệu quả nội dung của chủ đề. Tư liệu có thể là tranh ảnh, bảng biểu, sơ đồ, các thí nghiệm liên quan đến chủ đề. Đối chiếu với mục tiêu và nội dung chủ đề, từ nguồn tư liệu thu thập được để thiết kế các dạng hoạt động học tập sử dụng trong các khâu của quá trình dạy học. Đây chính là nguồn nguyên liệu thô để thiết kế các hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên.

** Bước 3: Thiết kế một số hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên ở môn Khoa học lớp 4.*

Từ nguồn tư liệu thô, giáo viên cần sàng lọc, cấu trúc lại cho học sinh sử dụng thuận tiện, dễ hiểu, dễ vận dụng. Giáo viên lựa chọn tư liệu và mã hóa tư liệu thành hoạt động học tập trong dạy học Khoa học lớp 4, bao gồm: hoạt động quan sát, phân tích kết quả thí nghiệm; hoạt động thực hành trải nghiệm; hoạt động thực hành xác định mẫu vật; hoạt động tìm hiểu tranh ảnh, sơ đồ, bảng biểu, văn bản; hoạt động giải quyết tình huống trong thực tiễn, đời sống.

** Bước 4: Xây dựng kế hoạch sử dụng một số hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên ở môn Khoa học lớp 4.*

Các hoạt động học tập được xem như một biện pháp dạy học nhằm phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên. Xác định các hình thức dạy học (cá nhân, hợp tác hay các nhóm nhỏ) và thời lượng của hoạt động học tập, hoạt động ở nhà hay trên lớp, sử dụng trong khâu nào. Các hoạt động học tập phải trở thành một hệ thống, một chuỗi logic để sản phẩm của mỗi hoạt động là một mục tiêu đạt được của chủ đề. Trên cơ sở đó, giáo viên soạn kế hoạch bài học cho phù hợp.

2.4. Thiết kế một số hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên trong dạy học môn Khoa học lớp 4

Căn cứ vào quy trình thiết kế hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, chúng tôi tiến hành xây dựng một số dạng hoạt động như sau trong môn Khoa học lớp 4:

2.4.1. Dạng hoạt động tìm hiểu tranh ảnh, sơ đồ, vật thật

Hoạt động tìm hiểu quan sát, nhận

Phiếu học tập

Hãy đánh dấu X vào các cột tương ứng với những yếu tố cần cho sự sống của con người, động vật và thực vật

Những yếu tố cần cho sự sống	Con người	Động vật	Thực vật
Không khí			
Nước			
Ánh sáng			
Nhiệt độ			
Thức ăn, nước uống			
Nhà ở			
Quần áo			
Giải trí, thể dục thể thao			

Qua tranh ảnh và phiếu học tập, học sinh phát hiện được vấn đề cần rút ra là

xét sự vật là cách giúp học sinh sử dụng thị giác phối hợp với các giác quan khác xem xét các sự vật, hiện tượng một cách có ý thức, mục đích, kế hoạch để thu thập thông tin về sự vật, hiện tượng. Đối tượng quan sát có nhiều loại khác nhau như vật thật, tranh ảnh, mô hình, sơ đồ, các sự vật, hiện tượng thường xảy ra trong tự nhiên... Để làm được điều đó thì giáo viên phải chuẩn bị một số câu hỏi khi học sinh tìm hiểu. Các câu hỏi phải yêu cầu học sinh sử dụng các giác quan: hãy nhìn, hãy nghe, hãy ngửi, hãy nếm... Hướng dẫn các em quan sát từ tổng thể đến bộ phận, từ ngoài vào trong và tiến hành so sánh các sự vật hiện tượng khác để tìm ra sự giống và khác nhau để đưa ra kết luận chung.

Ví dụ: Bài 1: Con người cần gì để sống? [4, tr.3]

Để học sinh phân biệt được những yếu tố mà con người cũng như những sinh vật khác cần để duy trì sự sống, cùng với những yếu tố mà chỉ có con người mới cần thì giáo viên cho học sinh quan sát tranh trong sách giáo khoa và làm phiếu học tập sau:

con người, động vật và thực vật đều cần thức ăn, nước, không khí, ánh sáng, nhiệt

độ thích hợp để duy trì sự sống của mình. Ngoài những yêu cầu về vật chất, học sinh còn so sánh được nhu cầu sống của con người khác với sinh vật là có thêm điều kiện về tinh thần, văn hóa và xã hội như: thể dục thể thao, giải trí, ăn uống... Trên cơ sở đó, giáo viên có thể giúp học sinh liên hệ, vận dụng vào đời sống thực tế của học sinh để hiểu rõ hơn các nhu cầu đã được học.

2.4.2. Dạng hoạt động thực hành - thí nghiệm

Ở môn Khoa học lớp 4 thực hành, thí nghiệm tạo cơ hội cho học sinh tìm hiểu, khám phá học hỏi lẫn nhau thông qua bài tập thực tế. Đồng thời thúc đẩy, đáp ứng mở rộng nhu cầu nhận thức của học sinh và nắm được bản chất vấn đề một cách nhanh chóng.

Ví dụ: Bài 25: Nước bị ô nhiễm [4, tr.52]

Trong cuộc sống thường ngày, khi chúng ta đổ nước sạch trong suốt cá có thể sống được trong nước còn nếu đổ nước bị ô nhiễm thì cá sẽ chết khi bơi trong môi trường này. Để thấy được tầm quan trọng

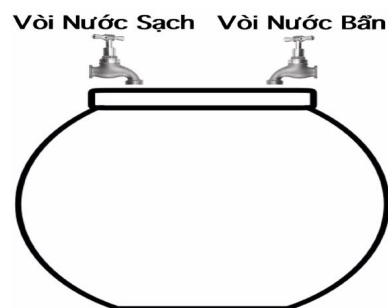


Hình 2: Bể nước sạch

qua thí nghiệm ảo học sinh sẽ biết nước bị ô nhiễm là nước có một trong các dấu hiệu sau: có màu, có chất bẩn, có mùi hôi, có chứa các vi sinh vật gây bệnh nhiều

của nước đối với cơ thể sinh vật giáo viên sẽ cho học sinh quan sát thí nghiệm ảo sau:

Thí nghiệm ban đầu cần chuẩn bị một bể nước, 1 vòi nước sạch và 1 vòi nước bẩn:



Hình 1: Minh họa bể nước

Để mở nước sạch cần di chuyển chuột ấn vào nút đổ nước sạch nhận thấy nước sạch trong suốt, cá có thể sống trong nước này. Di chuyển chuột ấn vào nút đổ nước ô nhiễm thì cá sẽ chết khi bơi trong nước này vì nước ô nhiễm thường đục, có lẫn tảo và rong rêu, các hóa chất độc hại.



Hình 3: Bể nước bẩn

quá mức cho phép hoặc chứa các chất hòa tan có hại cho sức khỏe. Nước sạch là nước trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không chứa các vi sinh vật hoặc

các chất hòa tan có hại cho sức khỏe con người. Thí nghiệm ảo trong trường hợp trên sẽ giúp học sinh dễ hình dung đối tượng được mô tả. Đồng thời, vẫn bảo đảm học sinh được thực hành thực tế trong một môi trường được mô phỏng làm cho các vấn đề được nhìn nhận, khám phá một cách sinh động, toàn diện và gần gũi với các em.

2.4.3. *Dạng hoạt động giải quyết vấn đề trong thực tiễn*

Trong môn Khoa học lớp 4, hoạt động giải quyết vấn đề trong thực tiễn không chỉ giúp giáo viên khái quát được vốn kiến thức, kinh nghiệm của học sinh, khả năng nhận thức của các em trước khi tiếp cận với kiến thức mới mà còn phát triển ở học sinh khả năng chủ động phát hiện và lựa chọn phương án giải quyết vấn đề tối ưu trong hoàn cảnh thực tế cụ thể.

Ví dụ: Bài 17: Phòng tránh tai nạn đuối nước [4, tr.36]

Qua bài học này học sinh sẽ nắm được một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước như không chơi đùa gần hồ ao, sông, suối; không lội qua suối khi trời mưa lũ, dông bão và tuân thủ những nguyên tắc khi tập bơi hoặc bơi, chỉ tập bơi hoặc bơi ở nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ. Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh khám phá tri thức bằng cách yêu cầu học sinh giải quyết một số tình huống trong thực tiễn thông qua hình thức thảo luận nhóm như sau:

Nhóm 1: Nam và Sơn vừa đi đá bóng về. Nam rủ Sơn ra hồ gần nhà tắm cho mát. Nếu là Sơn em sẽ nói gì với bạn?

Nhóm 2: Đi học về Nga thấy mấy em nhỏ đang tranh nhau cúi xuống bờ ao gần đường để lấy quả bóng. Nếu là Nga em sẽ làm gì?

Nhóm 3: Nhà Linh và Lan ở xa trường và cách trường một con suối. Đúng lúc đi học về thì trời đổ mưa to, nước suối chảy mạnh và đợi mãi không thấy ai đi qua. Nếu là Linh và Lan em sẽ làm gì?

2.4.4. *Dạng hoạt động khảo sát, điều tra*

Việc rèn cho học sinh làm quen với khảo sát và điều tra là cách tổ chức, hướng dẫn học sinh tìm hiểu một số vấn đề. Sau đó phân tích, so sánh, khái quát các thông tin để rút ra kết luận cần thiết. Dạng hoạt động này có thể tiến hành rộng rãi trên lớp, ngoài trời, ở địa phương và theo hình thức cá nhân hoặc nhóm với thời lượng khác nhau. Khi tổ chức cho học sinh điều tra, khảo sát các đối tượng liên quan đến học tập sẽ giúp các em phát huy được khả năng suy nghĩ độc lập, sáng tạo, bám sát tính thực tiễn.

Ví dụ: Giáo viên sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động khảo sát, điều tra thông qua một dự án học tập liên quan đến kiến thức: “Nước và cuộc sống của chúng ta”. Nội dung của dự án được xây dựng từ 5 bài học thuộc chủ đề “Vật chất và năng lượng” trong môn Khoa học lớp 4 gồm:

Bài 25: Nước bị ô nhiễm [4, tr.52].

Bài 26: Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm [4, tr.54].

Bài 27: Một số cách làm sạch nước [4, tr.56].

Bài 28: Bảo vệ nguồn nước [4, tr.58].

Bài 29: Tiết kiệm nước [4, tr.60].

Bước 1: Xác định vấn đề để xây dựng thành dự án. Trong nội dung chương trình chủ đề “Vật chất và năng lượng” trong môn Khoa học lớp 4 một số bài học có thể xây dựng thành một dự án liên quan tới việc tìm hiểu về nguồn nước và vấn đề

bảo vệ nguồn nước. Mặt khác, hiện nay nguồn nước đang bị ô nhiễm nặng nề đặc biệt là ở những khu đô thị, những thành phố lớn đang là vấn đề thu hút nhiều sự quan tâm của mọi người. Vậy thực trạng nước hiện nay như thế nào? Nguyên nhân nào làm cho nước bị ô nhiễm? Vai trò của con người trong việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước? Chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện dự án: “Nước và cuộc sống của chúng ta”.

Bước 2: Lập dự án. Xác định mục tiêu của dự án: Sau khi thực hiện dự án học sinh biết được đặc điểm của nước bị ô nhiễm, tác hại, biện pháp hoặc cách khắc phục nước bị ô nhiễm, vai trò của con người trong việc bảo vệ và giữ gìn nguồn nước. Phát triển kỹ năng quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra nguồn

nước bị ô nhiễm, cách làm sạch nước; kỹ năng phân tích sơ đồ, bản đồ trong quá trình thực hiện dự án. Thu thập, xử lý được các thông tin; viết và trình bày báo cáo về một vấn đề liên quan đến nguồn nước ở địa phương. Đồng thời, bồi dưỡng cho học sinh kỹ năng cộng tác làm việc, năng lực tìm tòi, khám phá.

Thiết kế các hoạt động trong dự án: Nhiệm vụ của học sinh trong quá trình thực hiện dự án là thiết kế một bài trình bày hoặc một báo cáo, pano, tranh... để tuyên truyền cho người dân hiểu, biết cách giữ gìn và bảo vệ nguồn nước.

Lập kế hoạch đánh giá thông qua 2 hình thức: Đánh giá thường xuyên diễn ra trong suốt quá trình thực hiện dự án và đánh giá sản phẩm cuối cùng của học sinh thông qua bảng đánh giá sau:

Bảng 1: Tiêu chí đánh giá dự án

	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Tự đánh giá	Nhóm khác đánh giá	Giáo viên đánh giá
Mức độ nắm kiến thức	30				
Kết quả của việc liên hệ thực tế	20				
Đề xuất các biện pháp	10				
Thái độ thực hiện nhiệm vụ	20				
Độ chính xác rõ ràng, khoa học	10				
Trình bày lời cuốn, hấp dẫn	10				
Tổng điểm	100				

Giáo viên dự kiến chia nhóm để học sinh làm việc theo nhóm từ 4 - 6 học sinh một nhóm và thời gian hoàn thành công việc và sản phẩm của học sinh là 1 tuần. Giáo viên tìm kiếm, thu thập các tài liệu, thông tin cần thiết liên quan đến vấn đề nước và cuộc sống của con người.

Bước 3: Giao nhiệm vụ. Trước khi giới thiệu dự án tới học sinh, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận câu hỏi khái quát: “Tại sao chúng ta phải bảo vệ và

giữ gìn nguồn nước?” để học sinh chia sẻ ý kiến của mình. Giáo viên lời cuốn học sinh vào cuộc thảo luận làm thế nào để bảo vệ nguồn nước, tuyên truyền và giáo dục người dân hiểu biết về các nguồn nước đồng thời biết cách làm sạch, giữ gìn, bảo vệ nguồn nước thông qua dự án “nước và cuộc sống của chúng ta”. Nhiệm vụ của chúng ta viết một bài trình bày, một bản báo cáo về tình trạng các nguồn nước hiện nay.

Sản phẩm sau khi thực hiện dự án phải có tính thực tiễn và đảm bảo góp phần tuyên truyền giáo dục người dân cách giữ gìn, bảo vệ môi trường. Tranh cổ động phải đảm bảo tính mỹ thuật, trình bày rõ ý tưởng, bố cục, màu sắc phù hợp.

Giáo viên cung cấp thêm một số nguồn tài liệu tham khảo, các phương tiện cần thiết (giấy khổ to, bút màu, bút dạ) hỗ trợ cho việc thực hiện dự án.

Đồng thời, người dạy phổ biến các tiêu chí đánh giá qua quá trình thực hiện sản phẩm: điểm của bài sẽ là điểm của 3 phần đánh giá (nhóm tự đánh giá, nhóm khác đánh giá, giáo viên đánh giá) chia cho 3. Xếp loại như sau:

Giỏi: 90 - 100 điểm;

Khá: 70 - 90 điểm;

Trung bình: 50 - 70 điểm;

Yếu: dưới 50 điểm.

Nhắc nhở học sinh về thời gian hoàn thành sản phẩm, tinh thần và thái độ làm việc trong quá trình thực hiện dự án.

Bước 4: Tổ chức thực hiện dự án. Sau khi đã nắm được nội dung của dự án, các nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện các nhóm HS thảo luận để lập kế hoạch thực hiện dự án, phân công công việc tới từng thành viên trong nhóm và độc lập giải quyết từng nhiệm vụ trong dự án.

Bước 5: Trình bày sản phẩm. Hết thời hạn thực hiện dự án giáo viên tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày sản phẩm về dự án của mình. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét, đánh giá bằng điểm vào phiếu.

Bước 6: Tổng kết, đánh giá dự án. Giáo viên tổng hợp mọi quá trình đánh giá (tự đánh giá, nhóm khác đánh giá, giáo viên theo dõi đánh giá) để đưa ra kết luận về kết quả thực hiện dự án.

2.4.5. *Dạng hoạt động đóng vai, kể chuyện*

Để thể hiện sự hiểu biết khoa học của mình, học sinh đóng vai khác nhau, kể chuyện, thể hiện các sự vật hiện tượng diễn ra trong tự nhiên. Các em hoạt động theo suy nghĩ, sáng tạo của mình và sẽ mạnh dạn trong giao tiếp, biết cách tổ chức và bày tỏ được ý kiến của mình. Học sinh nhận vai theo hướng dẫn của giáo viên, trao đổi với nhau về lời thoại và theo sáng kiến của từng thành viên.

Ví dụ: Bài 22: *Mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra?* [4, tr.46]

Giáo viên chia lớp thành các nhóm và yêu cầu học sinh hội ý và phân vai sau: Giọt nước, Hơi nước, Mây trắng, Mây đen, Giọt mưa. Các nhóm phân vai và trao đổi với nhau về lời thoại theo sáng tạo của các thành viên chẳng hạn:

Bạn đóng vai "Giọt nước" có thể nói: "Tôi là Giọt nước ở sông. Khi ở dòng sông tôi là thể lỏng. Vào một hôm tôi thấy mình rất nhẹ và bay lên cao."

Vai "Hơi nước": "Tôi trở thành hơi nước và bay lơ lửng trong không khí. Đố các bạn nhìn thấy tôi đấy! Khi tôi ở thể khí thì các bạn không thể nhìn thấy tôi. Khi gặp lạnh, tôi bị biến thành những giọt nước nhỏ li ti".

Qua các vai trên thì các em sẽ phát triển tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên thông qua hoạt động đóng vai, kể chuyện. Học sinh sẽ trình bày được mây được hình thành như thế nào và giải thích được nước mưa từ đâu ra. Từ đó, giáo viên có một cái nhìn về học sinh bao quát hơn và định hướng được cho học sinh những hành vi đúng đắn như ý thức bảo vệ môi trường, dần hình thành trong cộng đồng học sinh về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường. Các em nhận biết được những việc làm cụ thể

của mình để góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng không khí trong lành như: vệ sinh môi trường xung quanh, trồng cây xanh,...

3. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy việc thiết kế một số hoạt động học tập phát triển năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên trong môn Khoa học lớp 4 có một vị trí quan trọng trong đổi mới giáo dục hiện nay. Thông qua một số hoạt động học sinh tiếp thu một cách tích cực các kiến thức tự nhiên, xã hội xung quanh. Tạo cơ hội cho học sinh liên hệ, vận dụng phối hợp kiến thức, kỹ năng trong môn Khoa học cũng như với các môn học khác. Đồng thời, quá trình tham gia các hoạt động học tập góp phần nâng cao khả năng đánh giá học sinh ở nhiều phương diện khác nhau như: khả năng nghiên cứu, tự học, sự hợp tác nhóm, báo cáo nội dung,... Tuy nhiên, khi lên lớp giáo viên nên phối hợp linh hoạt, sáng tạo các hoạt động học tập để mang lại hiệu quả tiết dạy theo hướng phát huy vai trò chủ thể là học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Hiến (2012), *Bồi dưỡng năng lực khám phá cho sinh viên trong dạy học Toán cao cấp ở các trường cao đẳng khối kinh tế - kỹ thuật*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Hùng, Thái Xuân Đệ (2008), *Từ điển Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa

3. Phạm Thị Phương Mai (2018), 'Phát triển năng lực khám phá cho học sinh trong dạy học phần "Sinh học vi sinh vật" (Sinh học 10)', *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt, tr 193-199.

4. Bùi Phương Nga (Cb) Lương Việt Thái (2019), *Khoa học lớp 4*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

5. Lê Đình Trung (Cb), Phan Thị Thanh Hội (2016), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

6. Mai Sỹ Tuấn (2019), *Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học Tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.